

Số: 202/2021/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 419/2021/ TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị M, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị M và anh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý thuận tình ly hôn với chị M.

b. Về con chung: Giao 03 con chung là H, sinh năm 2008, N, sinh năm 2012 và Nh, sinh năm 2015 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. Về tài sản, nợ chung: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng chị M tự nguyện nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000144 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chị M được nhận số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

NGUYỄN VĂN HUỆ